

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH ĐẮK LẮN THỨ X, NHIỆM KỲ 2018-2023

A. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN ĐẮK LẮN

I. Sự hình thành tổ chức Công đoàn Đắk Lắk

Sau ngày giải phóng, tháng 3/1975, số lượng công nhân viên chức lao động toàn tỉnh chỉ có **4.287** người. Cơ sở công nghiệp cả tỉnh có 01 nhà máy nước, 01 nhà máy điện với tổng số 120 công nhân lao động. Công nhân cao su, cà phê, lâm nghiệp có trên 1 ngàn người, chủ yếu mới tiếp quản từ chế độ cũ để lại. Đời sống nhân dân nói chung, công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) nói riêng hết sức khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại.

Ngày 12/7/1975, Tỉnh uỷ Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-TU về việc thành lập Ban vận động thành lập Công đoàn tỉnh Đắk Lắk gồm các cán bộ công vận của tỉnh và cán bộ do Công đoàn Khu 5 tăng cường.

Trong 2 năm 1975-1976, hệ thống tổ chức công đoàn đã nhanh chóng hình thành với 07 Công đoàn ngành địa phương, 06 công đoàn huyện, thị xã và 86 công đoàn cơ sở, kết nạp trên 3.600 đoàn viên công đoàn. Sự phát triển đó đặt ra yêu cầu phải có công đoàn cấp tỉnh để thống nhất về mặt tổ chức, quản lý điều hành trên phạm vi toàn tỉnh theo nguyên tắc của Điều lệ Công đoàn Việt nam.

Ngày 27/01/1977, Tổng Công đoàn Việt Nam (nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) đã ban hành Quyết định số 104/QĐ/TCĐ chỉ định Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn lâm thời tỉnh Đắk Lắk gồm 09 đồng chí, đứng đầu là Đồng chí Đỗ Việt Thanh làm Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh.

Được sự nhất trí của Tỉnh uỷ Đắk Lắk và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ngày 09/01/2007, Hội nghị Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh lần thứ 10, khoá VII đã nhất trí thông qua Nghị quyết lấy ngày 27/01/1977 (ngày Tổng Công đoàn Việt Nam ban hành Quyết định chỉ định Ban Chấp hành Liên hiệp lâm thời Công đoàn tỉnh Đắk Lắk) làm Ngày thành lập Công đoàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 27/01/1977 đã trở thành một mốc son trong lịch sử của Phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Đắk Lắk, đánh dấu bước phát triển quan trọng của hệ thống tổ chức công đoàn tỉnh ta, đảm bảo điều kiện để hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

II. Công đoàn Đắk Lắk qua các kỳ Đại hội.

1. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ nhất tổ chức từ ngày 12-15/7/1977 đề ra mục tiêu: *“Tăng cường vận động, tổ chức giáo dục CNVC về mọi mặt; đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất phục vụ sản xuất nông nghiệp; giám sát phân phối lưu thông các mặt hàng thiết yếu, bảo vệ lợi ích chính đáng và chăm lo đời sống CNVC; xây dựng và củng cố tổ chức công đoàn, trọng tâm là công đoàn cơ sở”*.

2. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ II từ ngày 11-12/3/1981 đề ra mục tiêu: *“Phát huy quyền và trách nhiệm làm chủ tập thể, nêu cao ý thức tự lực tự cường, tổ chức phong trào thi đua của CNVC hoàn thành kế hoạch Nhà nước và sẵn sàng chiến*

đấu bảo vệ Tổ quốc; chăm lo đời sống CNVC, xây dựng tổ chức, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đổi mới nếp nghĩ, nội dung và phương thức hoạt động công đoàn từ tỉnh xuống cơ sở”.

3. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ III từ ngày 07-08/9/1983 với mục tiêu: *“Giáo dục CNVC nhận thức ý nghĩa quan trọng của sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt chế độ chính sách đối với CNVC, nhất là công nhân sản xuất nông nghiệp; chống tiêu cực, bảo vệ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu”.*

4. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ IV từ ngày 08-09/10/1988 với mục tiêu: *“Phát huy quyền làm chủ và đi đầu trong công cuộc đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh; chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng của CNVC; thực hiện thắng lợi các cuộc vận động lớn của Đảng; nâng cao cảnh giác, chống mọi âm mưu phá hoại của địch, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội”.*

5. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ V từ ngày 26-27/5/1993 với mục tiêu: *“Hướng dân cho CNLD hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu chính đáng, hợp pháp của CNLD, góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới”.*

6. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ VI từ ngày 02-03/7/1998 với mục tiêu: *“Vi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, vì tương lai phát triển vững chắc của tỉnh nhà, vì việc làm, đời sống và quyền dân chủ của CNVCLĐ, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh”.*

7. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ VII từ ngày 25 -27/6/2003 đề ra mục tiêu: *“Chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của CNVCLĐ; đẩy mạnh phát triển đoàn viên và tổ chức công đoàn trong các thành phần kinh tế, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tích cực góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu đẩy nhanh sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; phát động các phong trào hành động cách mạng thiết thực, hiệu quả trong CNVCLĐ; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh”.*

8. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ VIII từ ngày 06-07/5/2008 đề ra mục tiêu: *“Tập trung chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; tham gia quản lý, phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường các hoạt động tương trợ trong CNVCLĐ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và đào tạo nghề cho công nhân; tích cực xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn, xây dựng Đảng, cơ quan, doanh nghiệp vững mạnh, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế- xã hội của tỉnh”.*

9. Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ IX từ ngày 20-21/3/2013, nhiệm kỳ 2013 – 2018 đã xác định mục tiêu: *“Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của giai cấp công nhân, xây dựng tổ chức công đoàn lớn mạnh. Làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng cho đội ngũ công nhân - viên chức thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào hành động cách mạng; quan tâm phát triển tổ chức CĐ. Thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo trong công nhân, viên chức, đội ngũ trí thức và*

người lao động. Đồng thời tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”.

Trải qua 41 năm hình thành và phát triển, với 09 kỳ Đại hội, hệ thống tổ chức công đoàn ngày càng lớn mạnh với 21 công đoàn cấp trên cơ sở, gồm: 15 Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố và 06 công đoàn ngành địa phương quản lý 1.775 công đoàn cơ sở, gần **80.000** đoàn viên công đoàn.

Phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn ngày càng đi vào chiều sâu thiết thực đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh của tỉnh. Qua phong trào, đã có hàng vạn CNVCLĐ đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, nhiều đơn vị được tôn vinh danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới; hàng ngàn cán bộ công đoàn đã được Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn*”.

Công đoàn Đắk Lắk đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn tặng nhiều Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen. Năm 1983, Công đoàn Đắk Lắk vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 1998, Huân chương Lao động hạng Nhì; năm 2003, Huân chương Lao động hạng Nhất và năm 2009, Huân chương Độc lập hạng Ba. Năm 2016, Liên đoàn Lao động tỉnh được Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua xuất sắc và năm 2017, được Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua dẫn đầu Cụm thi đua LĐLĐ các tỉnh Tây Nguyên.

III. Tình hình Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2018-2023.

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-TLĐ ngày 28/11/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XII Công đoàn Việt Nam; Chỉ thị số 14- CT/TU ngày 19/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về việc tổ chức Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn tỉnh, nhiệm kỳ 2018-2023, Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng kế hoạch và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Đại hội công đoàn các cấp.

Đại hội, hội nghị công đoàn cấp cơ sở đã hoàn tất cuối quý 3/2017, số đơn vị tổ chức đại hội, hội nghị đạt tỷ lệ 100%, tại đại hội cấp cơ sở đã bầu 6.667 ủy viên Ban Chấp hành. Đại hội, hội nghị công đoàn cấp trên cơ sở đã kết thúc trong tháng 12/2017, số đơn vị tổ chức đại hội, hội nghị đạt tỷ lệ 100%, tại đại hội cấp trên cơ sở đã bầu 366 ủy viên Ban Chấp hành.

Đại hội Công đoàn tỉnh Đắk Lắk lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023 sẽ diễn ra từ ngày 11 đến ngày 13/4/2018 với sự tham dự của **233** đại biểu chính thức đại diện cho đoàn viên công đoàn toàn tỉnh, với phương châm “**Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm**”, thể hiện ý chí, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn tỉnh Đắk Lắk.

B. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2013 - 2018

I. Tình hình CNVCLĐ

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cấp công đoàn trong tỉnh quản lý (gọi chung là người lao động) có **82.417** người. Trình độ học vấn, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề của người lao động ngày càng được nâng cao, nhất là khu vực hành chính sự nghiệp. Ở khu vực sản xuất kinh doanh, trình độ học vấn, tay nghề tăng không đồng đều, chủ yếu tăng ở các ngành công nghiệp và dịch vụ, còn hạn chế ở khu vực sản xuất nông nghiệp.

Tiền lương của người lao động tiếp tục được tăng hàng năm theo quy định của Chính phủ, với mức lương bình quân từ 3,5 - 4,5 triệu đồng/người/tháng, mức lương trên chỉ đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu sống tối thiểu, đời sống của người lao động gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình nhà ở của CNLĐ tại Khu công nghiệp, các cụm công nghiệp chưa có, đa số người lao động phải tự chi phí từ tiền lương để thuê chỗ ở theo giá thị trường, đời sống công nhân lao động còn nhiều khó khăn.

Quan hệ lao động và việc chấp hành pháp luật lao động ở các doanh nghiệp từng bước được cải thiện, trong nhiệm kỳ không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều doanh nghiệp chưa chấp hành tốt các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội.

Nhiều doanh nghiệp còn vi phạm về giao kết hợp đồng lao động, không xây dựng thang bảng lương, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại và tổ chức hội nghị người lao động, nợ lương, các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, chưa trang bị bảo hộ lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động...

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2013 – 2018

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

Công tác chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động được các cấp công đoàn trong tỉnh tổ chức, triển khai với nội dung thiết thực, hình thức phong phú, đã góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng được chú trọng hơn, nhất là trong các cơ quan, đơn vị, trường học, góp phần đảm bảo các quyền lợi của người lao động, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, tiến bộ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Cán bộ công đoàn các cấp đã chủ động tham gia với cấp ủy, HĐND, UBND các cấp về các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách có liên quan đến người lao động; tham gia sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước; tham gia giải quyết chế độ cho lao động dôi dư, đảm bảo việc làm và quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Đã tư vấn chế độ, chính sách cho hàng nghìn người lao động; phối hợp, can thiệp với các cơ quan chức năng giải quyết chế độ chính sách cho các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trái với quy định của pháp luật; đề xuất với cơ quan Nhà nước giải quyết chế độ lương và các khoản phụ cấp cho giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn số tiền trên 20 tỷ đồng;

thu hồi nợ BHXH, BHYT, BHTN trên 15 tỷ đồng, qua đó, đã góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

Nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật, các cấp công đoàn đã tích cực tham gia phối hợp với các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động như: Tiền lương, tiền thưởng, hợp đồng lao động, ATVSLĐ, BHLĐ, BHXH, BHYT, BHTN... tại các đơn vị, doanh nghiệp.

Trung tâm Tư vấn pháp luật Công đoàn tỉnh và Công đoàn các cấp đã duy trì tốt công tác tư vấn pháp luật, nhất là pháp luật về lao động và công đoàn; tiếp đoàn viên và người lao động; các cấp công đoàn đã tiếp nhận, giải quyết và tham gia giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân theo đúng quy định của pháp luật và quy định của tổ chức Công đoàn.

2. Chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động

Chương trình nhà ở “Mái ấm công đoàn” đã được các cấp công đoàn trong tỉnh triển khai hiệu quả, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động và các đơn vị, doanh nghiệp tham gia. Trong nhiệm kỳ đã triển khai hỗ trợ kinh phí để xây dựng mới và sửa chữa **649** nhà) với tổng kinh phí **18,716** tỷ đồng, đạt **162,25%** chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh. Chương trình “*Tết Sum vầy*” được triển khai từ năm 2015 đã nhanh chóng được nhân rộng, góp phần quan trọng trong việc ổn định lực lượng lao động sau Tết. Từ nguồn kinh phí công đoàn và vận động doanh nghiệp ủng hộ, các cấp Công đoàn đã tổ chức chăm lo, hỗ trợ vé tàu, xe, thăm và tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo trong dịp Tết với tổng số tiền hơn **3,5** tỷ đồng.

Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn đã ra đời với điểm khởi đầu năm 2017 là năm “*Vì lợi ích đoàn viên công đoàn*”, tạo bước chuyển biến quan trọng trong tư duy về hoạt động công đoàn theo hướng mang lại lợi ích thiết thực nhiều hơn cho người lao động là đoàn viên công đoàn. Liên đoàn Lao động tỉnh đã ký kết các thỏa thuận hợp tác với nhiều đối tác là các đơn vị, doanh nghiệp để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi cho đoàn viên công đoàn trên địa bàn tỉnh và đồng hành cùng tổ chức Công đoàn trong các hoạt động chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn

Quỹ đoàn kết tương trợ Công đoàn đã được đông đảo các công đoàn cơ sở triển khai thực hiện, đến nay có trên **90%** CĐCS xây dựng “*Quỹ đoàn kết tương trợ*” với tổng số tiền trên **29** tỷ đồng, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh đề ra. *Hoạt động vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm theo kênh Công đoàn:* trong nhiệm kỳ đã triển khai **20** dự án, với **104** hộ vay, tạo công ăn việc làm cho **222** thân nhân đoàn viên, góp phần tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

Hoạt động xã hội được các cấp công đoàn triển khai thường xuyên, rộng khắp với phương châm “*hướng về cơ sở, vì đoàn viên và người lao động*”. Công đoàn các cấp đã tổ chức thăm và tặng quà **11.436** lượt người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhân dịp lễ, Tết, Tháng Công nhân với số tiền **3,4** tỷ đồng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, hàng năm đã có trên 3.500 lượt CNVCLĐ thăm, tặng quà, giúp đỡ đồng bào dân tộc thiểu số các Buôn kết nghĩa phát

triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần ủng hộ trên **13.000** suất quà cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các Buôn kết nghĩa với số tiền trên **3,5** tỷ đồng...

Cùng với hoạt động hỗ trợ đoàn viên, các cấp công đoàn đã vận động CNVCLĐ chung tay cùng cộng đồng tham gia các hoạt động xã hội như: thăm tặng quà cho CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ đồng bào buôn kết nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, hiến máu nhân đạo tình nguyện, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, hướng về ngư dân biển đảo, góp phần bảo vệ chủ quyền Tổ quốc với tổng số tiền gần 07 tỷ đồng.

3. Hiệu quả các phong trào thi đua, góp phần phát triển kinh tế xã hội

Các phong trào thi đua yêu nước được công đoàn các cấp phát động đã thu hút đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ tham gia. *Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”* với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát huy sáng kiến, cải tiến, kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và công tác với 18.168 sáng kiến, cải tiến có giá trị làm lợi 18,7 tỷ đồng; 1.011 đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị làm lợi 8,7 tỷ đồng; 03 công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc; 16 CNVCLĐ được Tổng Liên đoàn tặng Bằng Lao động sáng tạo.

Phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”, cao điểm là hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động &PCCN hàng năm đã góp phần nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động về công tác ATVSLĐ, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc.

Phong trào thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn, gắn với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” được đông đảo CNVCLĐ tham gia đã mang lại nhiều sản phẩm, vật nuôi, cây trồng có năng suất cao; nhiều công trình đường giao thông, trường học, kênh mương được xây dựng góp phần cải thiện cuộc sống của người dân nông thôn góp phần đẩy nhanh việc hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, đô thị văn minh.

Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” trong nữ CNVCLĐ đã được cụ thể hóa phù hợp với từng ngành nghề, lĩnh vực công tác, hàng năm, có trên 35.000 lao động nữ đạt danh hiệu “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” chiếm tỷ lệ 87%, vượt 2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đã được các cấp công đoàn phối hợp với chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai, hàng năm có trên 90% hộ gia đình CNVCLĐ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 88% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đạt chuẩn văn hóa.

Nhiều phong trào mang đặc thù ngành nghề cũng được các cấp công đoàn phối hợp triển khai mạnh mẽ trong đoàn viên như: Phong trào “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” của Ngành Giáo dục; Phong trào “*Rèn luyện ý đức, dục đức*”, “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*” của Ngành Y tế, Cuộc vận động xây dựng Người cán bộ, công chức, viên chức “*Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*” (nay là Cuộc vận động xây dựng Người CBCCV “*Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo*”)

gắn với cải hành chính được công đoàn các cấp phối hợp với chuyên môn tuyên truyền, phổ biến cho đoàn viên, CBCCC,VC tích cực hưởng ứng.

Các cấp công đoàn đã tập trung ưu tiên tuyên truyền chính sách pháp luật có liên quan trực tiếp đến người lao động như: Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Công tác tuyên truyền, giáo dục về truyền thống lịch sử giai cấp công nhân, về tổ chức công đoàn; việc triển khai Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của các cấp công đoàn đã góp phần làm chuyển biến nhận thức, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của CNVCLĐ.

4. Công tác tuyên truyền giáo dục, xây dựng đội ngũ công nhân viên chức lao động

Các cấp công đoàn đã tập trung ưu tiên tuyên truyền chính sách pháp luật có liên quan trực tiếp đến người lao động như: Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế. Công tác tuyên truyền, giáo dục về truyền thống lịch sử giai cấp công nhân, về tổ chức công đoàn; việc triển khai Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Chỉ thị 05 - CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của các cấp công đoàn đã góp phần làm chuyển biến nhận thức, bồi dưỡng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của CNVCLĐ.

Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động” đã được Liên đoàn Lao động tỉnh và các cấp công đoàn tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, qua đó nâng cao nhận thức của người lao động về sự cần thiết phải học tập, nâng cao trình độ. Bình quân hàng năm có **5,9%** người lao động được học tập nâng cao trình độ học vấn, **5,95%** người lao động được đào tạo nâng cao tay nghề, **2.434** người lao động tham gia thi tay nghề, thi thợ giỏi ...

Công đoàn đã thường xuyên phối hợp với các cơ quan báo chí trong và ngoài hệ thống công đoàn tuyên truyền, phản ánh kịp thời hoạt động của các cấp công đoàn và phong trào công nhân từ tỉnh đến cơ sở. Trang Thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh Đăk Lăk qua 5 năm hoạt động đã góp phần tuyên truyền, phản ánh kết quả hoạt động Công đoàn toàn tỉnh, cung cấp tài liệu, văn bản cho các cấp công đoàn và đoàn viên. Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TLĐ của Tổng Liên đoàn, trong 5 năm, các cấp công đoàn đã trang bị, tổ chức cho đoàn viên sử dụng **2.500** tờ Báo Lao động và trên **300** cuốn Tạp chí Lao động và Công đoàn.

Hoạt động của Nhà Văn hóa Lao động tỉnh ngày càng đi vào nề nếp và hiệu quả, mỗi năm thu hút từ **25.000 – 30.000** lượt người lao động và nhân dân tham gia tập luyện, thi đấu. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư mở rộng, tạo điều kiện cho cán bộ, đoàn viên, người lao động có địa điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao.

5. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh

Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở được triển khai đồng bộ, xuyên suốt trong nhiệm kỳ. Phương thức vận động phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở từng bước được đổi mới, linh hoạt, có sự phối hợp giữa tổ chức công đoàn với các ngành chức năng, với chủ doanh nghiệp. Kết quả, trong nhiệm kỳ đã kết

nap **13.760** đoàn viên, vượt 37,6% chỉ tiêu; thành lập mới **155** CĐCS, vượt 3,33% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX công đoàn tỉnh.

Nhằm xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế cán bộ công đoàn chuyên trách; sắp xếp bộ máy công đoàn cấp trên cơ sở theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đảm bảo yêu cầu cả về số lượng và chất lượng được tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh xác định là yếu tố quan trọng và then chốt để tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ. Vì thế, Liên đoàn Lao động tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn. Công tác quy hoạch, rà soát quy hoạch, quản lý, đánh giá cán bộ được tiến hành nghiêm túc. Việc bổ nhiệm, tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách công đoàn thực hiện theo đúng quy định của Tỉnh uỷ và Tổng Liên đoàn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn được đổi mới mạnh mẽ cả về phương thức tổ chức, nội dung và phương pháp truyền đạt; chú trọng việc phát huy khả năng sáng tạo của cán bộ công đoàn trong thực hiện kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức hoạt động tại cơ sở.

Các cấp công đoàn đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, tham gia góp ý các văn kiện, nghị quyết của Đảng, tham gia giám sát, phản biện, xây dựng Đảng, chính quyền theo quy định, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng; trong 5 năm qua, đã có 10.711 đoàn viên công đoàn ưu tú được kết nạp Đảng, chiếm tỷ lệ 60% trên tổng số đảng viên được kết nạp trong toàn tỉnh.

6. Công tác vận động nữ công nhân viên chức lao động

Các cấp công đoàn đã tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn liên quan đến nữ CNVCLĐ như: Nghị quyết 11/NQ-TW của Bộ Chính trị về “Công tác Phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, Nghị quyết 6b-NQ/TLĐ của Tổng Liên đoàn về “*Công tác vận động nữ CNVC-LĐ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước*”, Bộ Luật lao động, Nghị định 85/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về chính sách đối với lao động nữ; Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Bảo vệ chăm sóc trẻ em; Công tác Dân số/KHHGĐ; Đề án 343 về “Giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ CNH - HĐH đất nước” và Đề án 704 về “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt”... với trên **2.000** cuộc tuyên truyền nhân các ngày truyền thống của phụ nữ (8/3, 20/10) thông qua các hình thức như: tập huấn, gặp mặt, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương nữ CNVCLĐ tiêu biểu, hội thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu văn hóa thể thao... với tỷ lệ nữ CNVCLĐ được tuyên truyền chiếm trên **90%**.

Thực hiện chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp cho lao động nữ, các cấp công đoàn đã tổ chức trên **250** cuộc kiểm tra và khảo sát, nhắc nhở các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ đảm bảo thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ, qua đó đã can thiệp, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho trên **100** trường hợp lao động nữ.

Quỹ “*Vì nữ CNVCLĐ nghèo*” do công đoàn các cấp từ tỉnh đến cơ sở quản lý đến nay lũy kế gần **06 tỷ** đồng, đã giải quyết cho gần **1.286** lượt chị vay với lãi suất thấp để chăn nuôi, trồng trọt, kinh doanh nhỏ. Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” đã được cụ thể hóa phù hợp với từng ngành nghề, lĩnh vực công tác, hàng năm, có trên **35.000** lao động nữ đạt danh hiệu “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, bình quân hàng năm tỷ lệ **87%**, vượt 2% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh.

7. Công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn

Công tác thu tài chính công đoàn luôn đạt kết quả cao, năm sau cao hơn năm trước, cơ bản hoàn thành dự toán Tổng Liên đoàn giao ở hầu hết các chỉ tiêu, cơ cấu thu từng bước được cải thiện. Liên đoàn Lao động tỉnh đã thực hiện phân cấp thu kinh phí công đoàn đối với Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, thị xã, công đoàn ngành tạo sự chủ động cho cấp dưới trong công tác tài chính công đoàn.

Công tác sử dụng, quản lý tài chính công đoàn có hiệu quả, đảm bảo các quy định về kế toán, tài chính, chế độ chi tiêu của Nhà nước và Tổng Liên đoàn. Các cấp Công đoàn đã ưu tiên kinh phí chi cho nhiệm vụ phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh. Đối với doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, các cấp công đoàn đã dành phần lớn kinh phí để hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của các công đoàn cơ sở, dành các nguồn lực chăm lo đời sống cho đoàn viên. Công tác tài chính công đoàn đã nhiều đổi mới, chất lượng công tác lập, giao dự toán được nâng lên, từng bước khắc phục tình trạng thất thu ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước, dành nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, chăm lo đoàn viên, người lao động và đảm bảo cho hoạt động công đoàn.

8. Công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có chuyển biến tích cực, nhất là tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác quản lý, sử dụng tài chính công đoàn đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, qua đó chỉ đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về nghiệp vụ tài chính, giảm thất thu kinh phí công đoàn. Nhiệm kỳ qua, UBKT công đoàn đã tiến hành kiểm tra được **10.466 cuộc** qua kiểm tra đã đề nghị truy thu đoàn phí và kinh phí công đoàn và các khoản thu khác trên **3,3 tỷ** đồng.

Chủ động phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát các cơ quan, doanh nghiệp về thực hiện pháp luật, chính sách đối với người lao động theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, qua đó kiến nghị, đề xuất các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các chế độ, quyền lợi của người lao động theo quy định.

9. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của công đoàn

Hàng năm, Ban Thường vụ chỉ đạo các cấp công đoàn tập trung thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, hướng các hoạt động về cơ sở. Tích cực phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và đồng hành cùng doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Chỉ đạo các cấp công đoàn tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; chỉ đạo cải tiến lề lối làm

việc của cơ quan công đoàn và cán bộ chuyên trách công đoàn từ tỉnh đến huyện. Duy trì tốt chế độ sinh hoạt của Ban Thường vụ, Thường trực qua đó soát xét, đánh giá kết quả các kế hoạch, chương trình công tác, phân công trách nhiệm cụ thể đối với các ủy viên Ban Thường vụ và trách nhiệm tham mưu của các ban chuyên đề, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp công đoàn.

Tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể liên quan để tạo sức mạnh đồng bộ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn thông qua việc ký kết và thực hiện Quy chế phối hợp công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh; ký kết các Chương trình phối hợp giữa Liên đoàn Lao động tỉnh với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Đoàn TNCS HCM tỉnh, Hội LHPN tỉnh...

Chủ động làm việc với các cấp ủy Đảng về điều động, giới thiệu cán bộ để bầu các chức danh của LĐLĐ huyện, thị xã, công đoàn ngành địa phương đảm bảo về tiêu chuẩn cán bộ. Chỉ đạo các cấp công đoàn đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thu kinh phí công đoàn đối với khu vực ngoài Nhà nước.

Từng bước thực hiện cải cách hành chính; tăng cường các hoạt động tại cơ sở, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách; áp dụng công nghệ thông tin và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác chỉ đạo, triển khai công tác giữa các cấp công đoàn.

III. Đánh giá chung

1. Những ưu điểm và nguyên nhân

Trong nhiệm kỳ qua, công đoàn các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh đã đề ra.

Công tác chỉ đạo điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn các cấp có nhiều đổi mới, đảm bảo nguyên tắc, đúng quy chế và phát huy được sức mạnh của tập thể. Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã chủ động, tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội XV, XVI của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh thành những chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của Liên đoàn Lao động tỉnh trong từng giai đoạn.

Công tác tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động được chú trọng và có chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng và ổn định quan hệ lao động ở các cơ quan, doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, giáo dục của công đoàn được coi trọng, luôn đổi mới về hình thức và nội dung hoạt động, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động có bản lĩnh chính trị, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động phát triển sâu rộng và có hiệu quả thiết thực. Hệ thống tổ chức công đoàn được kiện toàn củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; chỉ đạo cải tiến lề lối làm việc của cơ quan công đoàn và cán bộ chuyên trách công đoàn từ tỉnh đến huyện; công tác

phát triển đoàn viên, xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn được quan tâm; công tác tài chính công đoàn có những thay đổi căn bản, tập trung các nguồn lực phục vụ đoàn viên, người lao động và hoạt động của tổ chức Công đoàn. Công tác kiểm tra và hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp được tăng cường. Hoạt động Nữ công có chuyển biến mới trên lĩnh vực tuyên truyền, thi đua.

Nguyên nhân của những kết quả nêu trên là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; sự phối hợp, hỗ trợ có hiệu quả của các cấp chính quyền, Mặt trận, các ngành, đoàn thể trong tỉnh; tinh thần năng động, sáng tạo, trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp và sự nỗ lực phấn đấu của đông đảo đoàn viên và người lao động.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

Ở một số nơi, tổ chức công đoàn chưa thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Việc tham gia quản lý, phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, các chế độ chính sách đối với người lao động đôi lúc chưa kịp thời.

Công tác tuyên truyền, giáo dục hiệu quả chưa cao, nhất là ở các đơn vị tổ chức sản xuất phân tán, vùng sâu, vùng xa và khu vực ngoài nhà nước; kỹ năng vận động, thuyết phục còn hạn chế.

Công tác khảo sát, nắm tình hình doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức công đoàn chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn ngành với Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố. Số đoàn viên tăng thêm trong nhiệm kỳ chưa đạt chỉ tiêu Tổng Liên đoàn giao; Năng lực, trình độ, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ công đoàn một số nơi còn yếu, phong cách làm việc còn biểu hiện hành chính, chưa gắn kết chặt chẽ với đoàn viên, người lao động. Quản lý tài chính công đoàn có nơi còn thiếu chặt chẽ. Kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chưa được coi trọng đúng mức.

Ban Chấp hành Công đoàn các cấp chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trước đoàn viên, người lao động, có nơi hoạt động bị động, hình thức; lúng túng trong việc xác định khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn. Trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đôi lúc còn dàn trải, chưa cụ thể hóa nội dung, phương pháp hoạt động của từng cấp công đoàn, từng loại hình công đoàn cơ sở và chưa theo kịp với sự biến động của người lao động và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nguyên nhân khách quan là do nhận thức về vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn của người lao động và chủ doanh nghiệp ở hầu hết các doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa đầy đủ. Người lao động và kể cả cán bộ Công đoàn cơ sở phụ thuộc quá lớn vào chủ doanh nghiệp về việc làm và thu nhập do đó không dám phản ánh hoặc đấu tranh khi quyền lợi bị vi phạm; các doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ và vừa, chủ yếu là hoạt động trên lĩnh vực xây dựng, chế biến nông sản và kinh doanh dịch vụ, gặp nhiều khó khăn về vốn, chịu tác động lớn về thời tiết, giá cả nên thường xuyên biến động về lao động. Trong nhiệm kỳ, số người lao động và đoàn viên trên địa bàn tỉnh giảm nhiều do sắp xếp, giải thể doanh nghiệp, chuyển sinh hoạt về trực thuộc Tổng Công ty, lao động bỏ đi tìm việc ở các địa phương khác và thực hiện chính sách

tình giản biên chế theo ND 108/2014/CP của Chính phủ ảnh hưởng lớn đến việc phát triển đoàn viên tăng thêm.

Tình hình khó khăn trong sản xuất kinh doanh là nguyên nhân chính dẫn đến việc các doanh nghiệp không đóng kinh phí công đoàn. Bên cạnh đó, nhận thức chấp hành pháp luật về lao động, công đoàn của một số doanh nghiệp khu vực này còn chưa nghiêm túc; Công tác khởi kiện thu nợ bảo hiểm xã hội của tổ chức Công đoàn còn vướng mắc, bất cập do chưa có sự đồng bộ của hệ thống pháp luật về Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên nhân chủ quan: Việc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của các cấp công đoàn có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa sâu. Kế hoạch công tác chưa thật sự cụ thể, hoạt động còn mang hình thức; nội dung các phương thức hoạt động công đoàn một số nơi chậm đổi mới. Công đoàn các cấp chưa chủ động phối hợp với chính quyền, chuyên môn cùng cấp để triển khai thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật. Một số cán bộ công đoàn năng lực còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, thiếu năng động, sáng tạo, ngại đi cơ sở do đó hoạt động công đoàn còn nặng về hành chính, quan liêu, chậm được đổi mới. Chưa chú trọng xây dựng mô hình điểm, sơ kết, tổng kết, nhân rộng các điển hình tiên tiến về hoạt động công đoàn; chưa có sự phối hợp đồng bộ với các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện 04 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh và Đại hội XI Công đoàn Việt Nam; công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh trên một số lĩnh vực chưa thường xuyên, nhất là kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm của các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là: Tổ chức công đoàn cần quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị và nghị quyết của công đoàn cấp trên. Ba chức năng của tổ chức công đoàn phải được thực hiện đầy đủ, triển khai đồng bộ và vận dụng sáng tạo.

Hai là: Trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ, cần chọn việc trọng tâm, trọng điểm; những nội dung, công việc thiết thực đến quyền lợi của người lao động và của tổ chức công đoàn. Chú trọng chỉ đạo điểm, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các chương trình công tác trọng tâm, trọng điểm.

Ba là: Hoạt động của tổ chức công đoàn luôn gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, của công đoàn cấp trên, sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của chính quyền cùng cấp và sự phối kết hợp chặt chẽ giữa công đoàn với các đoàn thể chính trị xã hội và các ngành chức năng trong tổ chức hoạt động.

Bốn là: Cán bộ công đoàn là nhân tố quyết định các hoạt động của công đoàn, do đó bố trí cán bộ chuyên trách công đoàn phải đúng người, đúng việc; tăng cường cán bộ chuyên trách công đoàn xuống cơ sở, nhất là khu công nghiệp, các cụm công nghiệp để tổ chức các hoạt động của công đoàn, qua đó rèn luyện, trưởng thành.

Năm là: Hoạt động công đoàn phải gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Nội dung hoạt động phải phù hợp, thiết thực, lấy cơ sở làm địa bàn, đoàn viên và người lao động là đối tượng để tổ chức các hoạt động, chú trọng chỉ đạo điểm đồng thời phải có sơ, tổng kết và biểu dương, khen thưởng kịp thời.

Sáu là: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện ở các cấp công đoàn, chấn chỉnh những sai sót và giải quyết kịp thời những đề xuất, kiến nghị của cấp dưới. Tăng cường kiểm tra và phối hợp kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động và Công đoàn của cơ quan, doanh nghiệp, qua đó kiến nghị các đơn vị giải quyết các vi phạm về quyền lợi của người lao động và hoạt động công đoàn.

C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018 – 2023

I. Mục tiêu tổng quát: *Tập trung đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn tỉnh Đắk Lắk theo hướng tinh gọn, thiết thực, hiệu quả; đẩy mạnh chương trình phúc lợi cho đoàn viên, lấy lợi ích làm động lực tập hợp thu hút người lao động tham gia tổ chức hoạt động công đoàn; tích cực xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định; công đoàn cấp trên sâu sát cấp dưới, cán bộ công đoàn gắn bó với đoàn viên, người lao động; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.*

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn

1) Phấn đấu đến năm 2023, kết nạp ít nhất 15.000 đoàn viên; thành lập tổ chức cơ sở của công đoàn tại 70% doanh nghiệp mới thành lập có sử dụng từ 20 lao động trở lên.

2) Hàng năm, các cấp công đoàn thực hiện giảm 30% trở lên số đơn vị chưa đạt loại vững mạnh. Đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ công đoàn cơ sở vững mạnh đạt 90% trở lên. Hàng năm, có 80% trở lên công đoàn cấp trên cơ sở đạt tiêu chuẩn xếp loại “tốt”.

3) Thành lập Ban Nữ công quản chúng tại 100% công đoàn cơ sở theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Phấn đấu 100% Ban Nữ công công đoàn cơ sở thuộc khu vực Nhà nước và 60% trở lên công đoàn cơ sở thuộc khu vực ngoài Nhà nước hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4) Phấn đấu thu tài chính công đoàn hàng năm đạt và vượt dự toán Tổng Liên đoàn; tăng tỷ lệ nguồn thu từ hoạt động kinh tế công đoàn và nguồn thu đơn vị sự nghiệp từ 02 đến 03% trong cơ cấu nguồn thu tài chính công đoàn; tỷ lệ công đoàn cơ sở có báo cáo dự toán và quyết toán hàng năm đạt trên 90%; 100% công đoàn các cấp công khai tài chính công đoàn theo quy định; 100% công đoàn cấp trên cơ sở được phân cấp tự chủ về tài chính công đoàn và tổ chức kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp.

5) Trong nhiệm kỳ, xây dựng mới 300 nhà và sửa chữa 300 nhà “Mái ấm công đoàn” từ nguồn Quỹ Mái ấm công đoàn các cấp; vận động từ các nguồn lực khác xây mới 100 căn nhà “Mái ấm công đoàn” cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở.

6) 100% cán bộ công đoàn cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn và kiến thức pháp luật liên quan đến lao động và công đoàn.

2. Chỉ tiêu tổ chức Công đoàn phối hợp thực hiện

1) 100% Công đoàn cơ sở phối hợp với cơ quan, đơn vị có ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị và phối hợp chủ trì Hội nghị CBCCVC; 80% trở lên số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động; 100%

Công đoàn cơ sở phối hợp với doanh nghiệp xây dựng và ban hành quy chế đối thoại tại doanh nghiệp và tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

2) 100% người lao động được ký kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động; 85% trở lên doanh nghiệp có tổ chức công đoàn có thương lượng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có 50% các bản Thỏa ước lao động tập thể điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp và có lợi hơn cho đoàn viên và người lao động; hàng năm, 100% công đoàn cơ sở phối hợp với doanh nghiệp tổ chức rà soát, điều chỉnh Thỏa ước lao động tập thể của đơn vị mình để làm cơ sở bảo vệ quyền lợi người lao động.

3) Liên đoàn Lao động tỉnh và 100% Công đoàn cấp trên cơ sở thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý, khởi kiện và đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên công đoàn, người lao động.

4) Công đoàn cơ sở bồi dưỡng, giúp đỡ 40% đoàn viên công đoàn ưu tú tiêu biểu nhằm tạo nguồn phát triển Đảng tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

5) Hàng năm có trên 80% người lao động được học tập, tuyên truyền phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết công đoàn.

6) Vận động từ 65% trở lên số đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

Các cấp công đoàn tập trung nguồn lực và hoạt động để thực hiện nhiệm vụ then chốt là bảo vệ có hiệu quả quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động; là cơ sở quan trọng nhất để củng cố, tăng cường sự gắn bó chặt chẽ, bền vững giữa tổ chức công đoàn với đoàn viên, người lao động.

Chủ động tham mưu đề xuất với cấp ủy, chuyên môn đồng cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở; tập trung nâng cao chất lượng đối thoại tại doanh nghiệp; đẩy mạnh tuyên truyền dưới nhiều hình thức để cán bộ công đoàn cơ sở, người lao động và người sử dụng lao động nhận thức được lợi ích và trách nhiệm tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp.

Tập trung nâng cao chất lượng hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. Tăng cường tổ chức tư vấn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong quá trình tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, chú trọng hình thức đối thoại đột xuất, liên quan những vấn đề bức xúc, cấp bách của người lao động; mở rộng phạm vi đối thoại ở cấp trên cơ sở, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước với người lao động.

Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp; chú trọng thương lượng về tiền lương, bữa ăn giữa ca, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động và những vấn đề cơ bản về phúc lợi tiến bộ; thúc đẩy thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể ngành.

Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội; giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động; kiên quyết đề nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật lao động, Luật Công đoàn. Chủ động thực hiện quyền giám sát của tổ chức Công đoàn theo quy định pháp luật.

Tập trung đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Tư vấn Pháp luật. Thực hiện quyền khởi kiện ra Tòa án đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, an toàn lao động, vệ sinh lao động làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên công đoàn, người lao động, tập thể người lao động.

Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả của Công đoàn tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tích cực tham gia tháo gỡ khó khăn, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động

Đổi mới căn bản hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động theo hướng hình thành chính sách an sinh xã hội của công đoàn; hạn chế các hoạt động xã hội ít liên quan đến công đoàn và người lao động; gắn kết chặt chẽ hơn giữa đoàn viên và tổ chức công đoàn.

Đẩy mạnh các hoạt động xã hội từ thiện công đoàn để chăm lo cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao hiệu quả Chương trình “Mái ấm công đoàn”, “Quỹ hoạt động xã hội công đoàn” để hỗ trợ, giúp đỡ cho đoàn viên, người lao động khó khăn vay vốn phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống.

Đẩy mạnh Chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn, triển khai có hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các đối tác, chủ động tìm kiếm đối tác mới với các sản phẩm dịch vụ mới, tổ chức đàm phán, ký kết mang lại lợi ích tốt hơn cho đoàn viên công đoàn và người lao động. Hoạt động xã hội của công đoàn đảm bảo nguyên tắc: phát huy tính cộng đồng và sự giám sát của đông đảo người lao động.

Tập trung triển khai đầu tư xây dựng các thiết chế phục vụ đoàn viên, người lao động ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

3. Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua, góp phần phát triển kinh tế xã hội

Phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đổi mới nội dung, hình thức tổ chức và phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh của ngành, địa phương, doanh nghiệp, trọng tâm là phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” với năng suất, chất lượng, hiệu quả, “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động”, phong trào “CNVCLĐ thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn”... góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nâng cao thu nhập đoàn viên và người lao động.

Chú trọng phát hiện khen thưởng kịp thời, khen thưởng đột xuất đối với những tập thể và cá nhân trong khu vực sản xuất kinh doanh, người trực tiếp lao động sản xuất, công tác; tôn vinh người sử dụng lao động ở các doanh nghiệp quan tâm chăm lo tốt việc làm và đời sống công nhân lao động và phối hợp tốt với tổ chức công đoàn.

Các cấp công đoàn tổ chức phong trào thi đua có trọng tâm, trọng điểm, gắn với tiêu chí cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương, cơ sở. Thực hiện tốt công tác sơ tổng kết phong trào, đánh giá kết quả phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Chú trọng khâu phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả.

Vận động CNVC-LĐ tích cực tham gia hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “*Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo*”; “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, phát triển và hành động. Mỗi ngành, huyện chọn ít nhất 01 phòng trào thi đua trọng tâm, xuyên suốt để phát động.

4. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức pháp luật, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh.

Thực hiện đồng bộ công tác tuyên truyền, vận động của tổ chức công đoàn, vừa củng cố, nâng cao chất lượng các phương thức truyền thông, vừa đầu tư phát triển các phương thức tuyên truyền có tác động nhanh, rộng đến đông đảo người lao động, đóng góp tích cực trong quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động trong Tháng Công nhân hàng năm để công nhân lao động có “Quyền lợi đảm bảo, phúc lợi tốt hơn”.

Triển khai có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của đảng về xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam gắn với thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công nhân, viên chức, lao động. Tổ chức thực hiện tốt Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ giai cấp cho đoàn viên, người lao động về chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện sinh hoạt, làm việc của người lao động; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên công đoàn các cấp; nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh; chủ động xây dựng, triển khai chương trình phối hợp với các ngành liên quan để tạo sức mạnh đồng bộ thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục đoàn viên, người lao động.

Duy trì và đổi mới tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ, đọc sách, báo... đáp ứng được yêu cầu chăm lo nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên, người lao động.

Vận động đoàn viên tích cực tham gia Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; phối hợp với UBND tỉnh và các ngành có liên quan đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa của công đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của người lao động, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp.

5. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhân dân

Đổi mới mô hình tổ chức các cấp công đoàn: Sắp xếp mô hình tổ chức các ngành phù hợp với quá trình đổi mới mô hình quản lý doanh nghiệp nhà nước; giảm bớt cấp trung gian ở công đoàn cơ sở. Thực hiện nghiêm lộ trình tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW và đổi mới sắp xếp bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW của Đảng và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn. Sử dụng hiệu quả số lượng cán bộ công đoàn chuyên trách tương ứng với số lượng đoàn viên, người lao động và tình hình quan hệ lao động. Xây dựng bộ máy cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh và các đơn vị trực thuộc theo vị trí việc làm. Các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh đảm bảo không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực tham mưu, điều hành hoạt động; các đơn vị trực thuộc đảm bảo tinh gọn hiệu quả, tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định.

Đổi mới phương pháp hoạt động của các cấp công đoàn: Tập trung thực hiện chức năng đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động; tham gia nâng cao phúc lợi, xây dựng các thiết chế nhằm chăm lo ngày càng tốt hơn các nhu cầu chính đáng của đoàn viên, người lao động; giảm bớt các nhiệm vụ ít liên quan hoặc không liên quan đến quan hệ lao động và hoạt động công đoàn.

Xác định rõ đối tượng tập hợp của công đoàn cấp trên cơ sở để tránh trùng chéo. Tăng cường phân công cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở bám địa bàn, kịp thời nắm bắt thông tin, trực tiếp hỗ trợ công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động trong phạm vi quyền và trách nhiệm của công đoàn cấp trên theo quy định.

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ: Thực hiện quy hoạch cán bộ theo hướng động và mở, đảm bảo tính liên thông; gắn quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; ưu tiên quy hoạch cán bộ đạt chuẩn, trưởng thành trong phong trào công nhân và hoạt động công đoàn. Chú trọng xây dựng nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng, được rèn luyện thực tiễn để giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo quản lý.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ công đoàn các cấp; đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, gắn lý thuyết với thực hành và kỹ năng xử lý những tình huống nảy sinh trong thực tiễn đối với từng chức danh, từng lĩnh vực công tác.

Công tác đoàn viên: Đa dạng hóa cách thức phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, chú trọng cách thức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ người lao động tự nguyện tổ chức vận động thành lập công đoàn cơ sở theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, của pháp luật. Đơn giản hóa thủ tục kết nạp

đoàn viên theo hướng giảm bớt tính hình thức để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam. Tổ chức các hoạt động chăm lo lợi ích thiết thực, lấy lợi ích làm điểm tập hợp thu hút người lao động đến với tổ chức công đoàn. Tăng cường quản lý nâng cao chất lượng đoàn viên theo đúng quy định; đảm bảo vừa quản lý tốt hơn quá trình dịch chuyển đoàn viên và phục vụ nhiệm vụ đại diện, bảo vệ, chăm lo các quyền, lợi ích thiết thân của đoàn viên thông qua thể đoàn viên.

Đổi mới công tác đánh giá phân loại công đoàn cơ sở và cấp trên cơ sở đúng quy định và thực tiễn tình hình hoạt động tại cơ sở.

Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Xây dựng, lựa chọn, bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú để tổ chức cơ sở Đảng xem xét kết nạp. Chủ động thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định.

6. Nâng cao hiệu quả công tác nữ công, góp phần chăm lo, xây dựng đội ngũ lao động nữ trong tình hình mới

Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban Nữ công công đoàn các cấp, tập trung thành lập ban Nữ công quần chúng theo quy định, thực hiện đồng bộ việc thành lập công đoàn cơ sở với việc thành lập Ban Nữ công quần chúng.

Nâng cao chất lượng cán bộ nữ công công đoàn các cấp nhất là khu vực doanh nghiệp; đảm bảo tỷ lệ nữ cán bộ công đoàn giữ các vị trí lãnh đạo; thúc đẩy bình đẳng giới trong lao động việc làm.

Nâng cao chất lượng tham gia xây dựng và triển khai thực hiện chính sách pháp luật đối với lao động nữ. Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho nữ đoàn viên, lao động nữ; đẩy mạnh Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; vận động lao động nữ gia nhập công đoàn.

Chú trọng phát huy vai trò tham mưu của ban nữ công cho ban chấp hành, ban thường vụ Công đoàn các cấp chỉ đạo công tác nữ công. Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội Phụ nữ cùng cấp để thực hiện hiệu quả hoạt động nữ công công đoàn.

7. Tăng cường quản lý tài chính, tài sản công đoàn; tạo nguồn lực đủ mạnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

Tập trung thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nguồn tài chính công đoàn, hạn chế tối đa thất thu, theo đó cần thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Liên đoàn Lao động tỉnh với các đơn vị là cơ sở để xác định số phải thu của tổ chức Công đoàn, từ đó xác định được tỉ lệ thất thu, số thất thu và đơn vị không nộp kinh phí công đoàn là cơ sở để tiến hành thanh tra xử phạt cũng như khởi kiện việc không nộp kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành.

Sử dụng hiệu quả tiết kiệm nguồn tài chính công đoàn, tập trung chi cho các nhiệm vụ trọng tâm như đảm bảo một tỉ lệ nhất định để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đoàn viên và người lao động, công tác phát triển đoàn viên, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công đoàn. Thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát chấp hành nghiêm túc kỷ luật tài chính công đoàn.

Quản lý tốt công tác tài chính công đoàn. Sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản công đoàn phù hợp với điều kiện mới, theo hướng chặt chẽ, công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả; giám sát, kiểm tra chấp hành nghiêm túc việc đóng kinh phí, đoàn

phí phân đấu hàng năm thu đạt và vượt dự toán giao; đồng thời quán triệt đến cán bộ công đoàn và Ban Chấp hành công đoàn các cấp thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, bảo đảm chi đúng chế độ, định mức quy định.

Từng bước bố trí cán bộ làm công tác tài chính công đoàn phải được đào tạo đúng chuyên ngành, thường xuyên đào tạo, đào tạo lại cho các cán bộ làm tài chính công đoàn, đặc biệt là việc cung cấp thông tin hướng dẫn chính sách mới của Nhà nước, tổ chức công đoàn.

Đầu tư, phát triển Công ty cổ phần Du lịch Công đoàn Ban Mê, Nhà khách Công đoàn tỉnh và các đơn vị sự nghiệp đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, bảo toàn và phát huy có hiệu quả nguồn vốn và tài sản công đoàn theo đúng quy định, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

8. Tăng cường hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm về Điều lệ, nghị quyết và các quy định của công đoàn; ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa hàng năm. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban Kiểm tra công đoàn.

Tổ chức kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và kiểm tra tài chính đồng cấp và cấp dưới; chú trọng công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết, chương trình công tác, chương trình trọng tâm... có đánh giá mức độ hoàn thành.

Tiếp tục đổi mới phương pháp hoạt động của UBKT, tăng cường hoạt động hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện các quy định; chú trọng chất lượng các cuộc kiểm tra; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo nguyên tắc và quy trình kiểm tra; chú trọng công tác kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế của công đoàn; thực hiện việc kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên công đoàn khi có sai phạm.

Thường xuyên kiện toàn, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn.

9. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công đoàn

Tiếp tục đổi mới tư duy hoạt động Công đoàn trong tình hình hiện nay. Xác định rõ những bất cập, kịp thời chỉ đạo điều hành chủ động, sáng tạo. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động công đoàn, phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của Ban chấp hành công đoàn các cấp trước đoàn viên, người lao động.

Công đoàn các cấp cần lựa chọn những vấn đề then chốt, trọng điểm cụ thể hóa thành từng nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của ngành, địa phương, cơ sở và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cao.

Hướng hoạt động của các Công đoàn cấp trên cơ sở vào việc giúp công đoàn cơ sở một số việc cụ thể, trọng tâm liên quan trực tiếp đến quyền lợi thiết thực của đoàn viên và người lao động.

Chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, tăng cường công tác phối hợp với chính quyền đồng cấp, người sử dụng lao động, các ngành chức năng, các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ của công đoàn.

Nâng cao chất lượng công tác thông tin, báo cáo, thống kê, ứng dụng khoa học công nghệ trong hệ thống tổ chức công đoàn. Thực hiện nghiêm túc các qui định, yêu cầu về công tác thông tin, báo cáo.

Đại hội Công đoàn tỉnh Đắk Lắk lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 – 2023 với phương châm **“Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm”**, thể hiện ý chí, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn tỉnh Đắk Lắk.

Phát huy truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn tỉnh trong 41 năm qua, Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đoàn viên, người lao động trong toàn tỉnh nêu cao ý chí tự lực tự cường, năng động, sáng tạo, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đoàn kết đồng lòng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh, xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển giàu mạnh, vững chắc, cùng với cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐẮK LẮK